

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 398//2019/DS-ST

Ngày: 04/11/2019

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Phúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thanh Vân.

2. Bà Thái Thục Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Cao Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phan Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:169/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần V

Trụ sở: 89 Láng Hạ, Phường LH, Quận Đ, Thành Phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh:165-167-169 Hàm Nghi, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1996 theo văn bản ủy quyền ngày số 201 ngày 24/12/2018

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Dân T, sinh năm 1960

Địa chỉ: 036C Chung cư Mỹ Thuận, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/07/2018 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V có người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Huyền Tr trình bày: Ông Nguyễn Dân T ký vay Ngân hàng thương mại cổ phần V, theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150114-600216-0069 ngày 15/01/2015, hạn mức vay 69.485.847 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 2,92%/tháng, mục đích vay tiêu dùng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng. Thời gian đầu ông T thực hiện đúng hợp đồng. Đến ngày 03/11/2016 ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T vẫn cố tình không thực hiện và qua quá trình làm việc ông T vẫn

không thiện chí trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần V đã chấm dứt Hợp đồng tín dụng và khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Dân T có trách nhiệm thanh toán khoản tiền nợ gốc số tiền 37.730.382 đồng và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 03/11/2016 đến ngày 04/11/2019 là 9.384.618 đồng. Tổng cộng là 47.115.000 đồng. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu ông T không thực hiện việc trả nợ thì số tiền lãi quá hạn được tính tiếp cho ông T kể từ ngày 05/11/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 20150114-600216-0069 ngày 15/01/2015.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Dân T trình bày: ông T thừa nhận có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150114-600216-0069 ngày 15/01/2015 với Ngân hàng thương mại cổ phần V và chữ ký trong hợp đồng là của ông T nhưng ông T không đồng ý yêu cầu khởi kiện phía Ngân hàng đề nghị thanh toán số tiền 47.115.000 đồng, lý do khi ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 15/01/2015 phía Ngân hàng thương mại cổ phần V đưa cho ông T hợp đồng không có chữ ký của phía Ngân hàng và đề nghị xem xét lại số tiền lãi trong hợp đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tụng tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào chứng cứ, cùng lời trình bày của các đương sự có đủ cơ sở xác định Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Nguyễn Dân Thành có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150114-600216-0069 ngày 15/01/2015. Hợp đồng thỏa thuận các điều khoản chính như sau: hạn mức vay 69.485.847 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất: 2,92%/tháng, mục đích tiêu dùng và trong quá trình sử dụng ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 03/11/2016, là có thật.

Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V buộc ông Nguyễn Dân T có trách nhiệm thanh toán số tiền 47.115.000 đồng. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, thì lời trình bày có căn cứ chấp nhận do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 03/11/2016, không đóng tiền lãi quá hạn và trả nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần V đúng hạn là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Đồng thời, vi phạm này được quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, ông T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi quá hạn phát sinh cho

Ngân hàng thương mại cổ phần V, theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150114-600216-0069 ngày 15/01/2015 thì số tiền nợ gốc là 37.730.382 đồng và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 03/11/2016 đến ngày 04/11/2019 là 9.384.618 đồng. Tổng cộng số tiền là 47.115.000 đồng.

Xét ý kiến của ông T thừa nhận có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150114-600216-0069 ngày 15/01/2015 với Ngân hàng thương mại cổ phần V và chữ ký trong hợp đồng là của ông T nhưng ông T không đồng ý yêu cầu khởi kiện phía Ngân hàng đề nghị thanh toán số tiền 47.115.000 đồng, lý do khi ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 15/01/2015 phía Ngân hàng thương mại cổ phần V đưa cho ông T hợp đồng không có chữ ký của phía Ngân hàng và đề nghị xem xét lại số tiền lãi trong hợp đồng thì như phân tích trên lời trình bày này không có căn cứ và ông T không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình và Ngân hàng thương mại cổ phần V không thừa nhận lời trình bày của ông T nên không có cơ sở để xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Dân T phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 có hiệu lực vào ngày 01/01/2017.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

1. Buộc ông Nguyễn Dân T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 47.115.000 đồng. Thanh toán một lần ngày khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Số tiền lãi được tính tiếp cho ông Nguyễn Dân T, kể từ ngày 05/11/2019 trên số tiền thực tế vay cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận ký kết theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150114-600216-0069 ngày 15/01/2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Dân T phải chịu là 2.355.750 đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 1.177.875 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006564 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án; Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Phúc**